

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**HUYỆN NINH HẢI  
TỈNH NINH THUẬN**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HS-ST

Ngày: 24-02-2025

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Thị Huế.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* **Ông Huỳnh Tấn Đạt và ông Dương Đăng An.**

*- Thư ký phiên tòa:* **Bà Lê Ngọc Mai Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:*  
**Bà Trịnh Thị Khánh Vân** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận. Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2025/QĐXXST-HS ngày 10/02/2025 đối với bị cáo:

**NGUYỄN XUÂN D**, sinh năm: 2001 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Xuân Ú – sinh năm: 1974 và Bùi Thị T – sinh năm: 1982; vợ, con: Không có. Tiền sự: Không có.

Tiền án: Bản án số 21/2022/HSST ngày 17/6/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 20/5/2023.

Nhân thân: Bản án số 05/2020/HSST ngày 28/4/2020 bị Toà án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 05 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 30/6/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/11/2024 đến ngày 18/11/2024 chuyển tạm giam. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Có mặt tại phiên tòa.

\* *Bị hại*: Ông Thái Hồng C – sinh năm 1979. Có mặt.

Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

\**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Phạm Thị P – sinh năm: 1976. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn L, xã B, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền tiêu xài và trả nợ và tiêu xài cá nhân nên khoảng 01 giờ ngày 15/11/2024 Nguyễn Xuân D, sinh ngày 28/10/2001 trú tại thôn P, xã P, huyện N nảy sinh ý định đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đi bộ từ nhà đến khu vực thôn P, xã P, huyện N thì phát hiện nhà ông Thái Hồng C, sinh ngày 05/06/1979, trú tại thôn P, xã P có đóng cửa cổng nhưng cửa hông mở đã trèo qua cánh cổng đột nhập vào nhà ông C bằng đường cửa bên hông. Bị cáo đi vào trong phòng ngủ của gia đình ông C, thấy có 02 người đang nằm ngủ trên nền nhà, trên cửa sổ có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A06 màu đen nên bị cáo đã lấy chiếc điện thoại di động cầm trên tay, ra khỏi phòng ngủ bị cáo thấy trên móc treo tường có nhiều quần áo nên lục tìm tài sản thì thấy có 01 chiếc ví da trong túi của chiếc quần dài màu đen, bị cáo lấy cái ví rồi trèo qua cánh cổng đi ra khỏi nhà ông C. Đi bộ đến khu vực trụ sở Ban Q, bị cáo mở ví ra xem thấy bên trong ví có số tiền 3.002.000 đồng và 01 căn cước công dân, bị cáo lấy toàn bộ số tiền bỏ vào ví của mình rồi vứt cái ví bên trong có căn cước công dân cùng ốp lưng điện thoại trộm cắp được vào bao rác ven đường. Sau đó, bị cáo đi bộ về nhà ngủ.

Số tiền trộm cắp được sáng hôm sau bị cáo đem trả nợ cho bà Phạm Thị P, sinh năm 1976, HKTT: thôn L, xã B, huyện T 1.500.000 đồng (chị P không biết tiền này do D trộm cắp cắp có); số tiền 1.502.000 đồng còn lại và chiếc điện thoại di động bị cáo cất giấu tại nhà. Ngày 15/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện N

đã triệu tập bị cáo Nguyễn Xuân D làm việc, sau đó tiến hành kiểm tra tại nơi ở của bị cáo đã phát hiện và tạm giữ số tiền 1.502.000 đồng được giấu trong chiếc ví da màu đen của bị cáo và chiếc điện thoại di động mà bị cáo đã trộm cắp được tại phòng ngủ của bị cáo.

Ngày 15/11/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã tiến hành truy tìm và đã thu hồi được 01 cái ví, căn cước công dân của ông Thái Hồng C cùng 01 chiếc ốp lưng điện thoại mà bị cáo D đã vớt sau khi thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 18/11/2024 bà Phạm Thị P đã giao nộp số tiền 1.500.000 đồng mà bị cáo D đã trả nợ cho bà P vào ngày 15/11/2024.

Quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Xuân D1 đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận định giá về tài sản số 36/KL-HĐĐG ngày 04/12/2024 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A06, phiên bản Ram 4GB, bộ nhớ trong 128GB, màu đen, đã qua sử dụng có giá trị là 2.617.500 đồng; 01 ốp điện thoại màu nâu, đã qua sử dụng có giá trị 20.000 đồng; 01 ví da màu nâu đã qua sử dụng có giá trị 48.000 đồng, tổng giá trị là 2.685.500 đồng. Tổng giá trị tài sản mà Nguyễn Xuân D đã trộm cắp của ông Thái Hồng C vào ngày 15/11/2024 là 5.687.500 đồng (2.685.500 đồng + 3.002.000 đồng).

Tại bản cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 14/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố bị cáo Nguyễn Xuân D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ là người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo tại khoản 2 Điều 51 của bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo, xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù.

Vật chứng trong vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tạm giữ và trao trả số tiền 3.002.000 đồng; điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A06; 01 cái ốp lưng điện thoại màu nâu, 01 cái ví màu đen và căn cước công dân tên Thái Hồng C cho chủ sở hữu là ông Thái Hồng C.

- Đối với 01 chiếc ví da màu đen đã cũ, không còn giá trị mà bị cáo Nguyễn Xuân D dùng để cất giấu tài sản sau khi trộm cắp được. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Thái Hồng C đã nhận lại tài sản của mình và không còn yêu cầu gì về dân sự. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị P không có yêu cầu về dân sự nên không xem xét giải quyết.

*Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra.*

*Bị hại giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra và yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.*

*Bị cáo không tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên.*

Bị cáo nói lời sau cùng: Thời gian qua bị cáo đã thấy có lỗi và ân hận về hành vi của mình, bị cáo xin lỗi bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình lo làm ăn sửa chữa lỗi lầm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phạm Thị P dù được triệu tập hợp lệ nhưng trong quá trình điều tra bà P đã có lời khai đầy đủ, có yêu cầu xét xử vắng mặt và việc vắng mặt của bà P không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 của bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Xuân D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có căn cứ để xác định: Bị cáo

là người có tiền án và có nhân thân xấu, tuy nhiên vào khoảng 01 giờ 00 phút ngày 15/11/2024, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo Nguyễn Xuân D đã đột nhập vào nhà ông Thái Hồng C, lén lút trộm cắp tài sản của ông C gồm: 01 điện thoại di động, 01 ốp điện thoại và 01 ví da màu nâu với tổng giá trị tài sản là 5.687.500 đồng; Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi trên của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo cần xem xét đầy đủ, toàn diện về nhân thân, tiền án, tiền sự và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với bị cáo để có mức hình phạt tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

[4] Bị cáo là người có nhân thân xấu và 01 tình tiết tăng nặng là tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải tại phiên toà và người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị hại đã nhận đủ tài sản và không yêu cầu bồi thường, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tạm giữ và trao trả số tiền 3.002.000 đồng; điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A06; 01 cái ốp lưng điện thoại màu nâu, 01 cái ví màu đen và căn cước công dân mang tên Thái Hồng C cho chủ sở hữu là ông Thái Hồng C là đúng theo quy định.

- Đối với 01 chiếc ví da màu đen đã cũ mà bị cáo dùng để cất giấu tài sản sau khi trộm cắp được hiện không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu huỷ theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào:** Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Xuân D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

**2. Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Xuân D **01 (Một)** năm **08 (tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/11/2024.

**3. Về xử lý vật chứng:** Tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc ví da màu đen đã cũ, hiện không còn giá trị sử dụng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải.

**4. Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại - quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/02/2025). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt – quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt hợp lệ bản án./.

**Nơi nhận:**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;

**Nguyễn Thị Huế**

- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn)./.